

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HẬU LỘC - TỈNH THANH HOÁ

Căn cứ Điều 361, khoản 4 Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ Điều 6, khoản 3 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 201/2019/TLST-VHNGĐ ngày 24 tháng 9 năm 2019 về việc “*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con khi ly hôn*”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Anh Vi Văn L - Sinh năm: 1988.

- Chị Lê Thị D - Sinh năm: 1992.

Cùng địa chỉ: Thôn H Ph xã H L, huyện Hậu Lộc, tỉnh Thanh Hóa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

[1]. *Về hôn nhân*: Anh Vi Văn L và chị Lê Thị D kết hôn trên cơ sở tự nguyện. Cưới có đăng ký kết hôn tại UBND xã H L, cấp ngày 29/11/2013. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống với nhau được khoảng 03 đến 04 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình vợ chồng không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống về nhiều mặt nên dẫn đến vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi vã. Vợ chồng sống ly thân từ tháng 02/2019 cho đến nay, không ai quan tâm đến ai.

Xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên anh Vi Văn L và chị Lê Thị D cùng nhau thống nhất đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

[2]. *Về con chung*: Anh Vi Văn L và chị Lê Thị D công nhận: Vợ chồng có 02 con chung, các cháu tên là Vi Lê M Q, sinh ngày 18/9/2014; cháu Vi Minh T, sinh ngày 21/10/2016.

Ly hôn vợ chồng thỏa thuận thống nhất giao cả hai cháu Minh Q và Minh T cho chị D trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng. Anh L có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị D mỗi cháu là 1.000.000đ/tháng cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi.

[3]. *Về tài sản, công nợ*: Anh Vi Văn L và chị Lê Thị D thống nhất công nhận: Vợ chồng không có tài sản chung, không có công nợ chung, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4]. *Về lệ phí Tòa án*: Anh Vi Văn L và chị Lê Thị D thỏa thuận mỗi bên nộp

150.000đ lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Vi Văn L và chị Lê Thị D.

- *Về con chung:* Anh Vi Văn L và chị Lê Thị D xác định: Vợ chồng có 02 con chung, các cháu tên là Vi Lê Minh Quân, sinh ngày 18/9/2014; cháu Vi Minh Tùng, sinh ngày 21/10/2016.

Ly hôn vợ chồng thoả thuận thống nhất giao cả hai cháu Minh Q và Minh T cho chị D trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng. Anh L có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị Duyên mỗi cháu là 1.000.000đ/tháng. Thời gian cấp dưỡng được tính từ tháng 10 năm 2019, cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi

Anh L được quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở ngăn cấm.

- *Về tài sản, công nợ:* Anh Vi Văn L và chị Lê Thị D xác định: Vợ chồng không có tài sản chung, không nợ ai thứ tài sản giả và cũng không có gì cho ai vay, nên không yêu cầu Toà án xem xét giải quyết.

2. Về lệ phí : Anh Vi Văn L và chị Lê Thị D thoả thuận thống nhất: mỗi bên nộp 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) lệ phí giải quyết việc dân sự, được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí anh L, chị D đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hậu Lộc theo Biên lai thu tiền số: AA/2019/0008022 ngày 24 tháng 9 năm 2019.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; Điều 7a Luật thi hành án dân sự sửa đổi năm 2014. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện Hậu Lộc;
- TAND tỉnh Thanh Hoá;
- Chi cục THADS huyện Hậu Lộc;
- UBND xã H L, H.Hậu Lộc;
- Lưu hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

(*Đã Ký*)

Nguyễn Xuân Chuyên

